

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày 27-11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Thiết

2. Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Trần Văn L**, sinh năm 1985 tại thôn N, xã TL, huyện LG, tỉnh BG; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn N, xã TL, huyện LG, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1955; gia đình có 03 anh em, bản thân bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1987; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền sự: Năm 2019, bị Công an xã Minh Hòa, huyện H, tỉnh LS xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp phạt ngày 22/11/2019.

- Tiền án:

+ Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2014.

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2016, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện LG - (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Ngô Thị X, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Gạo N, xã Yên Thịnh, huyện H, tỉnh LS - *Vắng mặt tại phiên toà.*

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Quang T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Vàng, xã TL, huyện LG, tỉnh BG - *Vắng mặt tại phiên toà.*

2. Anh Lê Xuân H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn B, huyện Y, tỉnh BG - *Vắng mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/9/2020, Trần Văn L, sinh năm 1985 trú tại thôn N, xã TL, huyện LG, tỉnh BG chở anh Trần Quang T, sinh năm 1981 trú tại thôn Vàng, xã TL, huyện LG bằng xe mô tô hiệu Dream, màu nâu do T Quốc sản xuất, BKS 33L2-9504 của anh T đến T tâm y tế huyện LG để anh T uống Methamdone. Sau khi uống xong, L đưa anh T về nhà và mượn xe mô tô của anh T (khi đi L mang theo điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Masstel, 01 chiếc cờ lê bằng kim loại và 01 vạm phá khóa tự chế bằng kim loại), mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến bờ đê thuộc địa phận xã Dương Đức, huyện LG, tỉnh BG, L quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, BKS 12H1-194.95 của chị Ngô Thị X sinh năm 1982, trú tại thôn Gạo N, xã Yên Thịnh, huyện H, tỉnh LS đi làm đồng dựng trên bờ ruộng. L đỗ xe lại quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. L dựng xe mô tô mượn của anh T bên lề đường trên bờ đê rồi đi bộ xuống vị trí chiếc xe của chị X, đồng thời L lấy vạm phá khóa và chiếc cờ lê phá, mở ổ khóa điện của chiếc xe, sau khi mở được ổ khóa điện L lên xe nổ máy đi chiếc xe trộm cắp được đến Nghĩa Trang cạnh cây xăng “Anh Đào” thuộc địa phận xã Đào Mỹ, huyện LG để xe ở đó. Sau đó, L đi nhờ xe người đi đường vào nhà anh T, nhờ anh T chở L ra nơi L trộm cắp để đi xe của anh T về. Sau khi lấy được xe về, L trả lại xe cho anh T rồi đi bộ ra Nghĩa Trang, điều khiển xe trộm cắp được lên cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Xuân H, sinh năm 1973 ở tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn B, huyện Y, tỉnh BG để xe lại và mượn của anh H số tiền 1.000.000đ. L lấy tiền và bắt xe ôm đi về nhà sau đó dùng số tiền trên mua ma túy của một người không quen biết để sử dụng.

Ngày 26/9/2020, chị Ngô Thị X đã làm đơn trình báo Công an huyện LG, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đen (BL59).

Đến ngày 27/9/2020, Trần Văn L đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Cùng ngày, anh Lê Xuân H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, BKS 12H1-194.95 (BL 60).

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐ ngày 22/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LG kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade có giá trị tài sản định giá là 12.000.000đ (BL 28).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị X và anh Lê Xuân H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng vụ án:

- Ngày 15/10/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện LG đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ngô Thị X (BL 68).

- 01 (một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu: Masstel; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại dài 12cm, màu trắng, loại cờ lê 8 một đầu, trên thân cờ lê có chữ “CHROME VANADIUM 8”; 1 (một) vật bằng kim loại sáng màu dài 6,2cm, một đầu dẹt được mài nhọn, một đầu hình chữ nhật. Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đã nêu.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 27/9/2020; đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. N ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26/9/2020, tại bờ đê thuộc địa phận xã Dương Đức, huyện LG, tỉnh BG; Trần Văn L có hành vi trộm cắp trộm cắp của chị Ngô Thị X 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đen BKS 12H1-194.95 trị giá 12.000.000đ. Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích thì năm 2015 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (thuộc trường hợp tái phạm) và đã bị Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xử phạt 24 tháng tù về tội danh này, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2016, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích thì ngày 13/9/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo được xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 BLHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: N hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công

quỹ Nhà nước. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án năm 2015 của TAND thành phố BG, tỉnh BG xét xử nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về TNDS, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về TNDS nên HĐXX không xét.

[9] Đối với anh Lê Xuân H không biết chiếc xe mô tô L để lại để vay tiền là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Trần Quang T không biết việc L mượn chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy sử dụng của L, do L khai nhận mua của người không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại dài 12cm, màu trắng, loại cờ lê 8 một đầu, trên thân cờ lê có chữ “CHROME VANADIUM 8”; 1 (một) vật bằng kim loại sáng màu dài 6,2cm, một đầu dẹt được mài nhọn, một đầu hình chữ nhật

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu: Masstel nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 3, Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại dài 12cm, màu trắng, loại cờ lê 8 một đầu, trên thân cờ lê có chữ “CHROME VANADIUM 8”; 01 (một) vật bằng kim loại sáng màu dài 6,2cm, một đầu dẹt được mài nhọn, một đầu hình chữ nhật.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu Masstel, số imel 1: 301014172711951, imel 2: 301014172711969 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 13 ngày 16/11/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LG).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Thiết + Ngô Thanh Xuân

Vũ Thị Thiêm

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm